TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/HS-ST
Ngày: 06/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hồ Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/HSST, ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B (Nguyễn Văn S; Lâm Văn H); Giới tính: N, sinh năm 1979 tại tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Không nơi cư trú; Nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú; Nghề nghiệp: Nhặt ve chai; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Văn S1 và bà Lê Thị H1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 156/HSST ngày 07/5/2001, Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 325/HSST ngày 27/10/1998, Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân";

- Quyết định số 2276/QĐ-LDTBXH ngày 27/10/2004 của Giám đốc Sở L – Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa Nguyễn Văn B vào nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm B1 từ ngày 29/10/2004 cho đến khi đủ điều kiện trở về cộng đồng;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2005/HSST ngày 03/3/2005, Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Bản án hình sự sơ thẩm số 830/2007/HSST ngày 30/8/2007, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (Lâm Văn H, Nguyễn Văn S) 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2013/HSST ngày 19/11/2013, Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tạm giam ngày 14/9/2025 (có mặt).

Bị hại:

1/ Bà **Nguyễn Võ Nam H2**, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Số A đường H, phường N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở hiện tại: Số F đường T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ **Công ty TNHH N1**; Địa chỉ trụ sở: Số A đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số B đường số A, Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

Đại diện theo uỷ quyền: Bà **Phan Thị Mỹ H3**, sinh năm 1983; Địa chỉ liên hệ: Số B đường số A, Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy uỷ quyền số 082025/NODE_GUQ ngày 17 tháng 8 năm 2025) ; (có mặt).

3/ Ông **Nguyễn Cao T**, sinh năm 1996; Nơi ở hiện tại: Số A đường số A, Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

4/ Bà **Hồ Thị Cẩm T1**, sinh năm 1999; Cư trú tại: Số D đường Đ, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Số D đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phan Thị T2, sinh năm 1987; Cư trú tại: Số A đường số D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; (đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Ông Tôn Thất Quốc T3, sinh năm 1986; Cư trú tại: Số A đường số A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; (đề nghị xét xử vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1966; Nơi ở hiện tại: Số A đường L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

4/ Ông Nguyễn Thanh D1, sinh năm 1987; Cư trú tại: Số A Block E, Chung cư T, Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn B điều khiển xe đạp đi từ khu vực cầu Đ (nơi Bình sinh sống hàng ngày) đi nhặt ve chai dạo trên các tuyến đường. Khi đến Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Khu dân cư C) có nhiều nhà không khóa cửa sổ nên B nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản, B đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ 55 phút, ngày 15/8/2025, tại nhà địa chỉ số D Đường số A, Khu dân cư C (nhà số D), B nhìn thấy có cửa sổ không khóa nên B đi vào mảnh đất trống giữa nhà số A và nhà số A đường số A, khu dân cư C (vị trí nhà đằng sau nhà số D), rồi đi dọc theo bờ tường leo vào cửa sổ phía sau tầng 1 của nhà số D. Khi vào trong nhà, B dùng bật lửa có kèm đèn led để chiếu sáng lục lọi và phát hiện 01 máy chụp ảnh Sony A6600 (kèm 01 thẻ nhớ 128GB và 01 thẻ nhớ 64GB), 02 ống kính rời (01 ống kính Sigma 18-50 và 01 ống kính Sony E11F1.8), 01 Mic DJI, 01 ổ nhớ di động S2, 03 cục P, 01 bộ sạc Pin và 01 bộ dây của chị Nguyễn Võ Nam H2 để trong balo trên ghế salong tầng 1, nên B dùng túi nilong đã chuẩn bị sẵn để đựng tất cả đồ vật lấy được vào túi. Sau đó, B trèo ra ngoài rồi đạp xe đạp đi về khu vực cầu Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, B tháo 02 thẻ nhớ gắn bên trong máy ảnh ra rồi để chung với 01 Mic DJI, 01 ổ nhớ di động S2, 03 cục P, 01 bộ sạc Pin và 01 bộ dây gom vào 01 bịch nilong rồi cất giấu dưới gầm cầu Đ. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, B mang 01 máy ảnh hiệu Sony loại A6600, 01 ống kính hiệu Sigma, 01 ống kính hiệu Sony đến tiệm ảnh màu Thanh T4 địa chỉ 0 đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Phạm Thanh D2 được 18.500.000 đồng (B không nói cho anh D2 biết nguồn gốc tài sản do B trộm cắp mà có), B đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ 20 phút, ngày 17/8/2025, tại nhà số B Đường số A, khu dân cư C (nhà số B), B nhìn thấy cửa sổ nhà không khóa nên leo lên tường rào phía sau nhà số C, đường số A, khu dân cư C rồi đi dọc theo bờ tường đến phía sau nhà số B rồi đột nhập vào cửa sổ tầng 01 và dùng bật lửa có kèm đèn led để chiếu sáng. B phát hiện 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus và 01 điện thoại di động hiệu iPhone Iphone 14 Promax của Công ty TNHH N1 (do ông Phạm Quốc H4 làm Giám đốc, người đại diện pháp luật) để trong hộc bàn nên cất vào túi quần. B tiếp tục lên tầng ba của căn nhà lấy 01 đôi bông tai bằng kim loại của chị Phan Thị Mỹ H3 đang để trên máy giặt rồi bỏ vào túi áo. Lúc này, có người trong nhà phát hiện và tri hô nên B bỏ chạy xuống mảnh đất trống bên cạnh nhà để bỏ trốn. B bỏ lại 02 điện thoại di động và nữ trang vừa lấy được giấu dưới thùng xốp sau bình điện để quay lại lấy sau rồi chạy bộ ra đường N lấy xe đạp bỏ đi. Anh Nguyễn Hữu D (là người đi nhặt ve chai) đi đến khu vực thùng xốp sau bình điện để nhặt ve chai thì nhặt được 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus và 01 điện thoại di động 14 Promax. Ngày 27/8/2025, anh D đến vựa phế liệu số A Đường số D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, thì gặp anh Tôn Thất Quốc T3 (là người thu mua đồ cũ) đến mua phế

liệu nên D đã bán chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus cho anh T3 với giá 120.000 đồng. Ngày 28/8/2025, anh D tiếp tục đến địa chỉ trên bán 01 điện thoại di động 14 Promax cho chị Phan Thị T2 (là chủ vựa phế liệu) với giá 120.000 đồng, do anh T3 thường xuyên đến vựa phế liệu của chị T2 để thu mua đồ phế liệu điện tử nên chị T2 đưa lại điện thoại cho anh T3 nhờ bán giùm. Sau khi được cơ quan điều tra mời về làm việc, Anh T5 đã giao nộp lại 02 chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ ngày 06/9/2025, tại nhà số A Đường số A, Khu dân cư C (nhà số A), B nhìn thấy cửa sổ không khóa nên leo qua tường rào phía sau nhà số I Đường số A, Khu dân cư C, đi dọc theo bờ tường đến phía sau nhà số A leo lên mái che lấy sáng phía sau nhà để theo đường cửa sổ đột nhập vào nhà. Tại đây, B đã lấy trộm tại đây 01 thân máy Canon 60D, 01 Lens kit, 01 Lens 35-135, bộ P1 (gồm 02 pin) và 02 cục sạc, đầu đọc thẻ, túi đựng máy ảnh, 01 dây cổ tay của anh Nguyễn Cao T; 01 máy ảnh hiệu Canon EOS 600D và một ống kính hiệu Canon 58mm của chị Hồ Thị Cẩm T1. Sau đó, B thoát ra ngoài lấy xe đạp đi về khu vực cầu Đ. Ngày 07/9/2025, B mang 01 thân máy Canon 60D, 01 Lens kit, 01 Lens 35-135, 01 máy ảnh hiệu Canon EOS 600D và một ống kính hiệu Canon 58mm đến địa chỉ 0 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Phạm Thanh D2 được 2.800.000 đồng (B không nói cho anh D2 biết nguồn gốc tài sản do B trộm cắp mà có), B đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 1437/KL-HĐĐGTS, ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường G, kết luận: 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Sigma 18-50 F2.8; 01 (một) Máy ảnh Sony A6600; 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Sony E11F18; 01 (một) micro thu âm không dây DJI mini (2TX=1RX); 01 (một) thẻ nhớ không rõ nhãn hiệu, dung lượng 128 GB;01 (một) thẻ nhớ không rõ nhãn hiệu, dung lượng 64 GB; 01 (một) ổ cứng di động SSD hiệu S4 dung lượng 1TB; 03 (ba) cục P máy ảnh hiệu Sony; 01 (một) bộ P1 (không thu giữ được), có tổng giá trị là: 27.960.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 1426/KL-HĐĐGTS, ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy bản nhân dân phường G, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng trắng, không xác định trọng lượng (không thu hồi được tài sản), có tổng giá trị là 13.166.667 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 1430/KL-HĐĐGTS, ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường G, kết luận: 01 (một) máy ảnh hiệu Canon 60D (thân máy, ống kính, lens kit, pin, sạc, thẻ nhớ, đầu đọc; 01 (một) máy ảnh hiệu Canon EOS600D (thân máy và ống kính), có tổng giá trị là 10.160.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe đạp; 01 (một) bật lửa màu hồng có đèn dùng để chiếu sáng; 01 (một) nón tai bèo màu kem, vành màu đen; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) chiếc vớ chân vải màu đen; 01 (một) đôi vớ chân vải đen, xám, Nguyễn Văn B sử dụng trong quá trình phạm tội.

- 01 máy chụp ảnh Sony A6600 (kèm 01 thẻ nhớ 128GB và 01 thẻ nhớ 64GB), 02 ống kính rời (01 ống kính Sigma 18-50 và 01 ống kính Sony E11F1.8) và một số chi tiết khác (gồm 01 Mic DJI, 01 ổ nhớ di động Samsung, 01 cục P) đã trả lại cho chị Nguyễn Võ Nam H2.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax đã giao lại cho chị Pham Thị Mỹ H5 (là người được ông Phạm Quốc H4 (Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty TNHH N1 ủy quyền).

- 01 (một) máy ảnh hiệu Canon EOS 60D; 01 (một) ống kính hiệu Canon 18-55mm; 01 (một) ống kính hiệu Canon 50mm; 01 (một) ống kính hiệu Canon 35-135mm, đã trả lại cho anh Nguyễn Cao T.

- 01 (một) máy ảnh hiệu Canon EOS600D, số 368077145617 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) ống kính hiệu Canon, đã trả lại cho chị Hồ Thị Cẩm T1.

Về dân sự:

- Anh Nguyễn Cao T, chị Hồ Thị Cẩm T1, chị Nguyễn Võ Nam H2 và chị Phan Thị Mỹ H3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 252/CT-VKS-KV7, ngày 06/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể:

+ Khoảng 03 giờ ngày 15/8/2025, bị cáo đột nhập vào nhà số D đường số A, Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh, lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Võ Nam H2 01 máy ảnh Sony; 02 ống king rời; 01 Mic DJI; 01 ổ nhớ di động S2, 03 cục P; 01 bộ sạc Pin và 01 bộ dây, sau đó B trèo ra ngoài rồi mang đi bán cho anh Phạm Thanh D2 được 18.500.000 đồng.

+ Khoảng 03 giờ ngày 17/8/2025, bị cáo thấy nhà số B đường số A Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy cửa sổ nhà không khoá nên lén lút đột nhập và chiếm đoạt của Công ty TNHH N1 các tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax cùng 01 đôi bông tai bằng kim loại của chị Phan Thị Mỹ H3 thì bị phát hiện nên B bỏ chạy là dấu tài sản chiếm đoạt ở dưới thùng xốp bên cạnh nhà số B rồi bỏ chạy.

+ Khoảng 03 giờ ngày 06/9/2025, bị cáo B đến nhà số A đường số A, Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh thấy cửa sổ nhà không khoá nên leo qua tường rào phía sau nhà, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 thân máy Canon 60D, 01 Lens kit, 01 Lens 35-135; bộ pin (gồm 02 pin) và 02 cục sạc, đầu đọc thẻ nhớ; túi đựng máy ảnh, 01 dây cổ tay của anh Nguyễn Cao S3; 01 máy ảnh hiệu Canon EOS 600D và một ống kính hiệu Canon 58mm của chị Hồ Thị Cẩm T1 rồi tẩu thoát.

- Đại diện hợp pháp của bị hại – Công ty TNHH N1 là bà Phan Thị Mỹ H3 trình bày: Bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về trách nhiệm dân sự, bà chỉ mong bị cáo nhận thức được hành vi của mình và cố gắng trở thành người có ích cho xã hội.

- Hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại bà Nguyễn Võ Nam H2, ông Nguyễn Cao T, bà Hồ Thị Cẩm T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ông Nguyễn Thanh D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B phải trả lại số tiền mà ông đã giao cho bị cáo Nguyễn Văn B, ông D1 đề nghị xét xử vắng mặt ông.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị T6, ông Tôn Thất Quốc T3 không có yêu cầu gì đối với các đương sự trong vụ án và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt ông bà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án cho rằng: Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản" do Nguyễn Văn B thực hiện. B đã có hành vi 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là 51.286.667 đồng, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ 55 phút, ngày 15/8/2025, tại nhà địa chỉ số D Đường số A, Khu dân cư C, B chiếm đoạt 01 máy chụp ảnh Sony A6600 (kèm 01 thẻ nhớ 128GB và 01 thẻ nhớ 64GB), 02 ống kính rời (01 ống kính Sigma 18-50 và 01 ống kính Sony E11F1.8), 01 Mic DJI, 01 ổ nhớ di động S2, 03 cục P, 01 bộ sạc Pin và 01 bộ dâ của chị Nguyễn Võ Nam H2, trị giá 27.960.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 03 giờ 20 phút, ngày 17/8/2025, tại nhà số B Đường số A, khu dân cư C đã chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus và 01 điện thoại di động hiệu iPhone Iphone 14 Promax của Công ty TNHH N1, 01 đôi bông tai bằng kim loại của chị Phan Thị Mỹ H3, trị giá 13.166.667 đồng.

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 03 giờ ngày 06/9/2025, tại nhà số A Đường số A, Khu dân cư C chiếm đoạt 01 thân máy Canon 60D, 01 Lens kit, 01 Lens 35-135, bộ P1 (gồm 02 pin) và 02 cục sạc, đầu đọc thẻ, túi đựng máy ảnh, 01 dây cổ tay của anh Nguyễn Cao T; 01 máy ảnh hiệu Canon EOS 600D và một ống kính hiệu Canon 58mm của chị Hồ Thị Cẩm T1, trị giá 10.160.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi nêu lên hậu quả do bị cáo gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Hữu D, anh Tôn Thất Quốc T3, chị Phan Thị T2 và anh Phạm Thanh D2, do không biết các tài sản tiêu thụ là do Nguyễn Văn B phạm tội mà có, quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để thu hồi vật chứng, do đó không có cơ sở để xử lý hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng, bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

- Khoảng 03 giờ ngày 15/8/2025, bị cáo B đột nhập vào nhà số D đường số A, Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh, lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Võ Nam H2 01 máy ảnh Sony A6600; 02 ống kính rời; 01 Mic DJI; 01 ổ nhớ di động S2, 03 cục P; 01 bộ sạc Pin và 01 bộ dây, sau đó B trèo ra ngoài rồi mang đi bán cho anh Phạm Thanh D2 được 18.500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 1438/KL-HĐĐGTS, ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường G, kết luận: 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Sigma 18-50 F2.8; 01 (một) Máy ảnh Sony A6600; 01 (một) ống kính máy ảnh hiệu Sony E11F18; 01 (một) micro thu âm không dây DJI mini (2TX=1RX); 01 (một) thẻ nhớ không rõ nhãn hiệu, dung lượng 128 GB;01 (một) thẻ nhớ không rõ nhãn hiệu, dung lượng 64 GB; 01 (một) ổ cứng di động SSD hiệu S4 dung lượng 1TB; 03 (ba) cục P máy ảnh hiệu Sony; 01 (một) bộ P1 (không thu giữ được), có tổng giá trị là: 27.960.000 đồng.

- Khoảng 03 giờ ngày 17/8/2025, bị cáo B phát hiện nhà số B đường số A Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh không khóa cửa sổ nên lén lút đột nhập và chiếm đoạt của Công ty TNHH N1 các tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax cùng 01 đôi bông tai bằng kim loại của chị Phan Thị Mỹ H3 thì bị phát hiện nên B bỏ chạy và cất dấu tài sản chiếm đoạt ở dưới thùng xốp bên cạnh nhà số B.

Bản kết luận định giá tài sản số 1426/KL-HĐĐGTS, ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy bản nhân dân phường G, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng trắng, không xác định trọng lượng (không thu hồi được tài sản), có tổng giá trị là 13.166.667 đồng.

- Khoảng 03 giờ ngày 06/9/2025, bị cáo B đến nhà số A đường số A, Khu dân cư C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh thấy cửa sổ nhà không khoá nên leo qua tường rào phía sau nhà, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 thân máy Canon 60D, 01 Lens kit, 01 Lens 35-135; bộ pin (gồm 02 pin) và 02 cục sạc, đầu đọc thẻ nhớ; túi đựng máy ảnh, 01 dây cổ tay của anh Nguyễn Cao S3; 01 máy ảnh hiệu Canon EOS 600D và một ống kính hiệu Canon 58mm của chị Hồ Thị Cẩm T1 rồi tẩu thoát.

Bản kết luận định giá tài sản số 1430/KL-HĐĐGTS, ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường G, kết luận: 01 (một) máy ảnh hiệu Canon 60D (thân máy, ống kính, lens kit, pin, sạc, thẻ nhớ, đầu đọc; 01 (một) máy ảnh hiệu Canon EOS600D (thân máy và ống kính), có tổng giá trị là 10.160.000 đồng.

Với hành vi lén lút đột nhập vào nhà riêng của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá tài sản của 03 lần chiếm đoạt là 51.286.667 đồng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình

phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này, bị cáo có nhiều lần phạm tội "Trộm cắp tài sản", thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có ý thức tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm" đồng thời bị cáo Nguyễn Văn B 03 lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của nhiều bị hại với trị giá tài sản của các lần phạm tội từ 10.160.000 đồng đến 27.960.000 đồng – Đây là các tình tiết tăng nặng theo điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, sống lang thang nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường số tiền đã giao cho bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị T6, ông Tôn Thất Quốc T3 không có yêu cầu gì đối với các đương sự trong vụ án, xét đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe đạp của đối tượng: Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 (một) bật lửa màu hồng có đèn dùng để chiếu sáng: Là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Nón tai bèo màu kem; nón lưỡi trai màu đen; vớ: Bị cáo không có nhu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của các ông Nguyễn Hữu D, ông Tôn Thất Quốc T3, bà Phan Thị T2, ông Phạm Thanh D2, do không biết các tài sản tiêu thụ là do bị cáo B phạm tội mà có, quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để thu hồi vật chứng, do đó không có cơ sở để xử lý hình sư.

[10] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày 14/9/2025.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bật lửa màu hồng có đèn dùng để chiếu sáng;

+ 01 (một) nón tai bèo màu kem, vành màu đen;

+ 01 (một) nón lưỡi trai màu đen;

+ 01 (một) chiếc vớ chân vải màu đen;

+ 01 (một) đôi vớ chân vải đen, xám.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp của đối tượng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 338/PNK ngày 24/11/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Văn B; bị hại là Công ty TNHH N1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an TP. HCM;
- VKS KV7-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng